

Quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động và vấn đề phân phối theo lao động ở Việt Nam hiện nay

Phạm Văn Hưng*

Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Ngày nhận bài 4/7/2017; ngày chuyển phản biện 7/7/2017; ngày nhận phản biện 2/8/2017; ngày chấp nhận đăng 30/8/2017

Tóm tắt:

Theo C. Mác, phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối chủ đạo nhằm đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, là một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; thực hiện phân phối theo lao động nhằm thực hiện công bằng xã hội. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, cần giữ vững nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời vận dụng, kết hợp với các hình thức phân phối khác nhằm thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội.

Từ khóa: C. Mác, công bằng, phân phối theo lao động.

Chỉ số phân loại: 5.6

Karl Marx's view on labor distribution and the issues of labor distribution in Vietnam today

Van Hung Pham*

Institute of Philosophy, Vietnam Academy of Social Sciences

Received 4 July 2017; accepted 30 August 2017

Abstract:

According to Karl Marx, labor distribution is the principle of distributing personal consumption materials of socialism, as well as one of the characteristics of socialism. To perform labor distribution is to implement social justice. In the current context of socialist-oriented market economy of Vietnam, it is necessary to maintain the principle of distribution based on labor as well as to apply and combine with other forms of distribution to achieve social fairness and progress.

Keywords: Justice, Karl Marx, labor distribution.

Classification number: 5.6

Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, phân phối là một khâu không thể thiếu được của quá trình tái sản xuất, là khâu quan trọng nối liền sản xuất và tiêu dùng. Phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối chủ đạo nhằm đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, khi chuyển sang cơ chế thị trường, nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực phân phối thu nhập, đặc biệt là phân phối theo lao động dưới hình thức như tiền lương, tiền công, tiền thưởng... phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường cũng như tác động của chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta đang nảy sinh những vấn đề cần được luận giải trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, việc nghiên cứu quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động và việc vận dụng, phát triển nguyên tắc phân phối này theo quan điểm của C. Mác ở Việt Nam hiện nay là hết sức cần thiết.

Quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động

Đương thời, C. Mác đã nghiên cứu chế độ phân phối của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và chỉ rõ bản chất của chế độ phân phối trong chủ nghĩa tư bản là bất công, vì nó dựa trên quan hệ bóc lột của giai cấp tư sản và địa chủ đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Trên cơ sở đó, C. Mác đã đưa ra quan điểm về phân phối theo lao động trong chủ nghĩa xã hội và đặt nền tảng lý luận về phân phối thu nhập thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Khi nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, C. Mác chỉ ra rằng, sự phân phối không công bằng thực chất bị che đậy bởi nguyên

*Email: phamanhngoc2111@gmail.com

tắc “trao đổi ngang giá”. Theo đó, việc phân chia giá trị mới¹ được sáng tạo ra dựa vào sự đóng góp của các yếu tố sản xuất: Một phần phân phối cho người lao động theo giá trị sức lao động, phần khác phân phối cho người sở hữu tư liệu sản xuất. Trong việc phân chia này, tiền công của người lao động chỉ ở mức tối thiểu, đúng như C. Mác đã phát hiện ra: “Tiền công là giá cả của một hàng hóa nhất định, của lao động” [1], nhưng ở đó, “giá cả những chi phí sinh hoạt và chi phí để tiếp tục duy trì giống nòi đó là tiền công. Tiền công được quy định như vậy gọi là tiền công tối thiểu. Tiền công tối thiểu này, cũng như việc chi phí sản xuất quyết định giá cả hàng hóa nói chung, có ý nghĩa không phải đối với một cá nhân riêng lẻ, mà đối với toàn thể loài người” [2].

Từ phát hiện đó, trong Tư bản, C. Mác đã bắt đầu định hình quan niệm về phương thức phân phối mới - phân phối lấy lao động làm thước đo. Ông cho rằng, trong thể liên hợp của những người tự do, “phương thức phân phối ấy sẽ thay đổi tùy theo bản thân loại cơ cấu sản xuất xã hội và tùy theo trình độ phát triển lịch sử tương ứng của những người sản xuất. Nhằm mục đích duy nhất là để so sánh với nền sản xuất hàng hóa, chúng ta hãy giả định rằng, phần tư liệu sinh hoạt chia cho mỗi người sản xuất sẽ do thời gian lao động của người đó quyết định. Trong điều kiện ấy, thời gian lao động sẽ đóng vai trò hai mặt. Việc phân phối thời gian lao động theo một kế hoạch xã hội sẽ quy định một tỷ lệ đúng đắn giữa các chức năng lao động khác nhau và các nhu cầu khác nhau. Mặt khác, thời gian lao động đồng thời cũng dùng để đo phần tham gia của cá nhân người sản xuất vào lao động chung và do đó, cả cái phần tham dự của anh ta vào bộ phận có thể sử dụng cho tiêu dùng cá nhân trong toàn bộ sản phẩm” [3]. Như vậy, có thể thấy, quan niệm về phân phối theo lao động, nguyên tắc lấy lao động làm thước đo phân phối sản phẩm tiêu dùng đã dần được xác lập trong tư tưởng của C. Mác.

Trong tác phẩm Phê phán cương lĩnh Gôta, khi phê phán quan điểm của Látzan về cái gọi là “quy luật sắt của tiền công” - “thu nhập không bị cắt xén của lao động”, C. Mác đưa ra sơ đồ phân phối tổng sản phẩm xã hội: Thu nhập tập thể là tổng sản phẩm xã hội. Trong tổng sản phẩm đó, phải khấu trừ đi: Một là, phần phải thay thế những tư liệu sản xuất đã tiêu dùng; hai là, một phần phụ thêm để mở rộng sản xuất; ba là, một quỹ dự trữ hoặc quỹ bảo hiểm để phòng những tai nạn, những sự rối loạn do các hiện tượng tự nhiên gây ra...

Còn lại, phần kia của tổng sản phẩm thì dành làm vật phẩm tiêu dùng. Trước khi tiến hành phân phối cho cá nhân,

¹Giá trị mới bao gồm: Tiền công, lợi nhuận, lợi tức và địa tô. Thu nhập của người lao động là tiền công; thu nhập của chủ sở hữu tư liệu sản xuất là lợi nhuận; địa tô là thu nhập của địa chủ dựa trên quyền chiếm hữu ruộng đất.

phần này lại còn phải khấu trừ: Một là, những chi phí về quản lý chung không trực tiếp thuộc về sản xuất; hai là, những khoản dùng để cùng chung nhau thỏa mãn những nhu cầu, như trường học, cơ sở y tế...; ba là, quỹ cần thiết để nuôi những người không có khả năng lao động... tóm lại là những cái thuộc về việc mà ngày nay người ta gọi là cứu tế xã hội của nhà nước [4].

Sơ đồ phân phối tổng sản phẩm xã hội đó của C. Mác chỉ ra rằng, quá trình phân phối được chia làm hai giai đoạn: Một là, phân chia tổng sản phẩm xã hội thành sáu khoản tất yếu phải khấu trừ và tư liệu tiêu dùng; hai là, phân phối tư liệu tiêu dùng còn lại cho những người lao động theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Đây là sơ đồ phân phối khái quát việc phân phối tổng sản phẩm xã hội, nhằm đảm bảo tái sản xuất, thỏa mãn những nhu cầu tất yếu của cá nhân, của xã hội và hướng đến sự tiến bộ xã hội. Ở đây, tư liệu tiêu dùng để phân phối theo lao động là một bộ phận trong tổng sản phẩm xã hội sau khi đã khấu trừ những khoản tất yếu. Trong sơ đồ phân phối tổng sản phẩm xã hội, thước đo để phân phối theo lao động là số lượng sản phẩm lao động trong tổng sản phẩm. Trong đó, cơ sở kinh tế của phân phối theo lao động là những sản phẩm còn lại sau khi đã trừ đi những khoản tất yếu.

C. Mác cho rằng, phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối chủ đạo trong chủ nghĩa xã hội - giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Ông viết: “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra” [4]. Dựa trên giả định kinh tế hàng hóa đã tiêu vong, C. Mác cho rằng, phân phối theo lao động dựa trên điều kiện kinh tế - xã hội được phát triển ở mức độ cao. Trên cơ sở kinh tế - xã hội đó, chế độ công hữu được thiết lập trên sự phát triển cao và tập trung cao độ nền sản xuất xã hội và do vậy, toàn bộ xã hội là một khối liên hợp không lờ. Nhà nước quản lý trực tiếp quá trình sản xuất xã hội và quyết định phân phối sản phẩm tiêu dùng.

Dựa trên cơ sở đó, C. Mác cho rằng, trong chủ nghĩa xã hội, người lao động làm chủ quá trình sản xuất và do đó là chủ thể phân phối trong chế độ phân phối theo lao động, còn tư liệu tiêu dùng là đối tượng bị phân phối, nên lao động quyết định việc phân phối tư liệu tiêu dùng. Căn cứ để phân phối là thời gian lao động: “Cái mà anh ta đã cống hiến cho xã hội là lượng lao động của cá nhân anh ta. Ví dụ, ngày lao động là tổng số những giờ lao động cá nhân. Thời gian lao động cá nhân của mỗi một người sản xuất là cái phần ngày lao động xã hội mà người đó đã cung cấp, cái phần anh ta đã tham gia trong đó” [4]. Như vậy, thời gian lao động trở thành đơn vị tính thù lao của người lao động.

C. Mác cho rằng, lao động cá biệt trở thành lao động xã hội trực tiếp ngay từ đầu, bởi vì kinh tế hàng hóa không còn tồn tại trong chủ nghĩa xã hội. Sự cống hiến lao động của người lao động có tính chất xã hội trực tiếp với tư cách là hao phí của tổng lao động xã hội trực tiếp. Lượng lao động có thể thông qua thời gian lao động để đo lường. Trong nền kinh tế hàng hóa, lao động cá biệt được chuyển thành lao động xã hội diễn ra sự chuyển đổi phức tạp. Khi kinh tế hàng hóa không còn, sự chuyển đổi này không diễn ra một cách phức tạp nữa. Công cụ để thực hiện phân phối theo lao động là phiếu lao động: "Anh ta nhận của xã hội một phiếu chứng nhận rằng anh ta đã cung cấp một số lao động là bao nhiêu đó (sau khi đã khấu trừ số lao động của anh ta làm cho các quỹ xã hội) và với cái phiếu ấy, anh ta lấy ở kho của xã hội ra một số lượng vật phẩm tiêu dùng trị giá ngang nhau với một số lượng như thế" [4]. Trong nền kinh tế hàng hóa, tiền tệ là hình thức biểu hiện của giá trị, là phương tiện của phân phối, còn trong chế độ phân phối theo lao động, tiền tệ chuyển hóa thành giấy chứng nhận lao động do phạm trù giá trị đã bị tiêu vong.

Trong quan niệm của C. Mác, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và chế độ sở hữu phù hợp với nhau; trình độ đó của lực lượng sản xuất quyết định quan hệ phân phối. Ông viết: "Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên tình hình là những điều kiện vật chất của sản xuất lại nằm trong tay những kẻ không lao động, dưới hình thức sở hữu tư bản và sở hữu ruộng đất, còn quần chúng chỉ là kẻ sở hữu những điều kiện của người sản xuất, tức là sức lao động. Nếu những yếu tố của sản xuất được phân phối như thế thì việc phân phối hiện nay về tư liệu tiêu dùng tự nó cũng do đó mà ra. Nếu những điều kiện vật chất của sản xuất là sở hữu tập thể của bản thân những người lao động thì cũng sẽ có một sự phân phối những tư liệu tiêu dùng khác với sự phân phối hiện nay" [4]. Trong chủ nghĩa xã hội, lực lượng sản xuất phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản, chế độ công hữu được thiết lập. Ở đó, mỗi người lao động có quyền bình đẳng với tư liệu sản xuất xã hội và do vậy, "không một ai có thể cung cấp một cái gì khác ngoài lao động của mình và mặt khác, vì ngoài những vật phẩm tiêu dùng cá nhân ra thì không còn cái gì khác có thể trở thành sở hữu của cá nhân được" [4]. Khi người lao động trở thành chủ thể của quá trình sản xuất, quan hệ thu nhập dựa trên lao động được xác lập. Lao động trở thành tiền đề của lợi ích kinh tế và là phương tiện mưu sinh cơ bản nhất. Sức lao động của cá nhân trở thành điều kiện thực hiện lợi ích kinh tế và thu nhập cá nhân của người lao động.

Dưới chủ nghĩa xã hội, với chế độ phân phối theo lao động, trong xã hội vẫn còn tồn tại sự khác biệt về thu nhập. Sự khác biệt đó về thu nhập là do: Thứ nhất, "sự không ngang nhau về năng khiếu cá nhân và do đó, về năng lực lao động, coi đó là những đặc quyền tự nhiên" [4]. Thứ

hai, do sự khác biệt giữa lượng được hưởng thực tế về sản phẩm tiêu dùng cá nhân với mức sống của người lao động, ví dụ, thù lao của lao động được chi cho cá nhân, còn đơn vị tiêu dùng là gia đình của cá nhân đó. Cùng một lượng lao động bỏ ra, người lao động sẽ thu về một lượng vật phẩm tiêu dùng như nhau, nhưng giữa họ vẫn có sự khác biệt về thu nhập trên thực tế do sự khác nhau về con cái - số lượng nhân khẩu phải nuôi dưỡng. Sự bất bình đẳng này là không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản. Từ đó, C. Mác đi đến kết luận: "Muốn tránh tất cả những thiếu sót ấy thì quyền là phải không bình đẳng, chứ không phải là bình đẳng" [4].

Trong quan niệm về chế độ phân phối theo lao động, C. Mác hướng đến kết quả của phân phối theo lao động là nhằm thực hiện công bằng trong xã hội. Ở đó, quan hệ bình đẳng của người lao động được thể hiện trong quan hệ phân phối theo lao động về tư liệu tiêu dùng. Quan hệ bình đẳng đó thể hiện ở chỗ, mọi thành viên trong xã hội có quan hệ bình đẳng. Người lao động làm chủ tư liệu sản xuất của xã hội vì ai cũng chỉ là một người lao động như những người khác. Quan hệ bình đẳng này còn thể hiện về quyền lợi lao động. Với tư cách chủ thể sản xuất, mọi người có năng lực lao động đều có quyền và nghĩa vụ tham gia lao động, phát huy hết năng lực lao động ở hiệu suất cao nhất, lấy việc lao động là nhu cầu tự thân, tự giác. Mặt khác, trao đổi lao động có quan hệ bình đẳng. Điều này thể hiện ở chỗ, lao động với lượng ngang nhau thì thu được lượng sản phẩm như nhau trên cơ sở "lượng lao động". Lượng lao động nhiều hay ít quyết định thu nhập lao động nhiều hay ít. Trong quan niệm của C. Mác, phân phối theo lao động không bao hàm phân phối bình quân, cào bằng. Bởi vì, phân phối theo lao động thừa nhận sự khác biệt, sự không ngang nhau trong phân phối tư liệu tiêu dùng giữa những người lao động với nhau. Do sự khác biệt đó, người lao động được khuyến khích tiếp tục nâng cao năng suất lao động và từ đó làm cho sản xuất phát triển hơn nữa.

Như vậy, quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động có giá trị lý luận quan trọng. Giá trị này thể hiện ở chỗ: Thứ nhất, tư tưởng phân phối theo lao động là kết tinh trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đúc kết thực tiễn xã hội từ trước đến thế kỷ XIX của C. Mác, được xây dựng trên cơ sở khoa học với những lý luận khoa học; thứ hai, C. Mác coi trình độ của lực lượng sản xuất quyết định chế độ sở hữu, và do đó quyết định quan hệ phân phối. Trong chủ nghĩa xã hội, lực lượng sản xuất phát triển cao, chế độ công hữu được thiết lập, nên chế độ phân phối tư liệu tiêu dùng cá nhân phải là phân phối theo lao động. Trên cơ sở đó, thực hiện chế độ phân phối theo lao động nhằm đảm bảo công bằng xã hội, bởi vì mối liên hệ nội tại giữa lao động và thu nhập được xác lập, giữa lao động và hưởng thụ phải có sự tương xứng; thứ ba, quan điểm về phân phối theo lao động của C. Mác

mang tính chất nhân văn sâu sắc khi hướng tới xã hội tương lai đầy tốt đẹp là chủ nghĩa xã hội. Đó là khát vọng của con người về một xã hội văn minh, giàu có, ai cũng có cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc tương xứng với lao động và mức độ cống hiến của mình cho xã hội. Quan điểm đó không phải là một lý tưởng mà là lý luận được xây dựng trên cơ sở khoa học vững chắc. Tuy nhiên, như C. Mác khẳng định, nguyên tắc phân phối theo lao động vẫn còn thiếu sót không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, đó là nguyên tắc phân phối theo lao động chưa khắc phục được sự bất bình đẳng còn do hạn chế ở thước đo của nó là thời gian lao động, khi thực hiện nguyên tắc này vẫn tồn tại những bất bình đẳng, như khả năng bẩm sinh, thiên phú và trí tuệ... của mỗi người.

Một số vấn đề phân phối theo lao động ở nước ta hiện nay

Chúng ta nhận thấy rằng, trong tư tưởng của C. Mác, nguyên tắc phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối chủ đạo trong điều kiện kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, khi vận dụng nguyên tắc này trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, một số nội dung, như sự xác lập nguyên tắc phân phối theo lao động trong điều kiện nhiều quan hệ sở hữu cùng tồn tại, mối quan hệ giữa nguyên tắc phân phối theo lao động với kinh tế thị trường, các căn cứ để phân phối theo lao động... cũng cần phải được bổ sung, phát triển.

Để tiếp tục vận dụng, phát triển nguyên tắc phân phối theo lao động trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, chúng ta cần quan tâm đến một số nội dung cơ bản sau:

Một là, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vận dụng, phát triển nguyên tắc phân phối theo lao động không được cứng nhắc về chế độ công hữu duy nhất.

Phân phối theo lao động có thể được thực hiện trong một nền kinh tế có nhiều chế độ sở hữu cùng tồn tại, tương ứng với chúng là các thành phần kinh tế khác nhau. C. Mác viết: “Bất kỳ một sự phân phối nào về tư liệu tiêu dùng cũng chỉ là hậu quả của sự phân phối chính ngay những điều kiện sản xuất; nhưng sự phân phối những điều kiện sản xuất lại là một tính chất của chính ngay phương thức sản xuất” [5]. Trong điều kiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phân phối có nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào quan hệ sở hữu của các thành phần kinh tế.

Trong tư tưởng của C. Mác, quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là quy luật cơ bản của mọi phương thức sản xuất. Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với đặc điểm là xuất phát điểm từ một nước nông nghiệp lạc hậu, trình độ

của lực lượng sản xuất thấp kém, không đồng đều. Tương ứng với trình độ đó của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất có nhiều hình thức sở hữu khác nhau. Do vậy, trong nền kinh tế tồn tại các hình thức sở hữu tư liệu sản xuất cơ bản: Sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân nhằm thực hiện lợi ích của các chủ thể và tác động với nhau trên tất cả các phương diện từ tổ chức quản lý, hiệu quả sản xuất đến phân phối thu nhập. Trên cơ sở đó, theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Doanh nghiệp nhà nước giữ vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế” [6]. Ở đây, phân phối theo lao động là phân phối được thực hiện trong các đơn vị kinh tế nhà nước hoặc các hợp tác xã cổ phần mà phần góp vốn của các thành viên bằng nhau. Thành phần kinh tế tập thể ở trình độ thấp có sự kết hợp giữa phân phối theo lao động và theo vốn. Thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ có hình thức phân phối dựa trên sự sở hữu tư liệu sản xuất, vốn, trình độ quản lý và kinh doanh của chính người lao động. Chúng tôi cho rằng, kinh tế tư nhân của hộ gia đình dựa trên sự sở hữu của người lao động đều có thể thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, do chỗ trong loại hình kinh tế này, lao động và tư liệu sản xuất của chính cá nhân đó hưởng, điều này phù hợp với tính chất xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mặt khác, sự phân phối của thành phần kinh tế tư bản nhà nước và tư bản tư nhân dựa trên sự sở hữu về vốn, cổ phần, sở hữu sức lao động...

Hai là, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phân phối theo lao động không phải là hình thức phân phối duy nhất nhằm thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội.

Xuất phát hoàn cảnh kinh tế nước ta là nền kinh tế nhiều thành phần, có nhiều hình thức sở hữu khác nhau và còn tồn tại nhiều phương thức kinh doanh khác nhau, do vậy trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta tồn tại nhiều hình thức phân phối thu nhập. Nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong nền kinh tế này, có nhiều chủ thể sản xuất và kinh doanh thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau cùng tham gia, có phương thức tổ chức sản xuất và kinh doanh khác nhau. Do vậy, kết quả và thu nhập của các thành phần kinh tế này là khác nhau. Hơn nữa, trong điều kiện này, các thành phần kinh tế tham gia vào nền kinh tế đều có sự khác nhau về sở hữu tư liệu sản xuất, về vốn, về trình độ chuyên môn, về trình độ quản lý, về quy mô sản xuất... Do đó, các thành phần kinh tế này khác nhau về thu nhập nên không có hình

thức phân phối thu nhập thuần nhất, ngược lại phải có nhiều hình thức phân phối khác nhau.

Trong lý luận của C. Mác về phân phối nói chung, mối quan hệ sản xuất chủ đạo của một hình thái kinh tế - xã hội phải có một nguyên tắc phân phối chủ đạo. Trong chủ nghĩa xã hội, nguyên tắc phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối chủ đạo. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phân phối theo lao động ngày càng được xác lập để trở thành nguyên tắc phân phối chủ đạo. Lao động và sự hưởng thụ của mỗi người trong độ tuổi lao động được phân phối theo sự đóng góp sức lao động về số lượng và chất lượng. Hơn nữa, nhằm từng bước thực hiện công bằng xã hội trong phân phối thu nhập, các hình thức phân phối thông qua hình thức an sinh xã hội và phúc lợi xã hội là tất yếu trong điều kiện Việt Nam hiện nay, nhằm đảm bảo sự bình đẳng cho những người yếu thế và dễ bị tổn thương trong xã hội, hạn chế phân hóa giàu nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa các vùng miền, đặc biệt là sự chênh lệch giữa thành thị với vùng sâu, vùng xa của đất nước. Mặt khác, sự đóng góp các nguồn lực vào quá trình sản xuất, như tri thức, tài sản, tư liệu sản xuất và kinh doanh có vai trò quan trọng trong việc huy động các nguồn lực về vốn, kinh nghiệm quản lý, trí tuệ... nhằm tạo ra của cải cho xã hội. Do vậy, những sự đóng góp này cũng là cơ sở trong việc thực hiện phân phối hiện nay. Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tôn trọng quyền tự do kinh doanh theo pháp luật của mọi công dân để làm giàu cho mình và đóng góp cho xã hội. Mọi thành phần kinh tế cùng phát triển lâu dài, hợp tác, cạnh tranh một cách bình đẳng và văn minh, tạo cơ hội bình đẳng tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội.

Như vậy, có thể nói, cần giữ vững nguyên tắc phân phối theo lao động và làm cho nguyên tắc phân phối này ngày càng trở thành nguyên tắc phân phối chủ đạo trong xã hội, đồng thời cần vận dụng sáng tạo những hình thức phân phối khác. Quan hệ phân phối phải bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; các nguồn lực được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội [7]. Phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là sự vận dụng của Đảng ta về nguyên tắc phân phối theo lao động trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình lao động, mỗi người lao động đều tạo ra được một lượng sản phẩm nhất định với một lượng đóng góp nhất định, phân phối theo lao động chính là sự phân phối dựa trên cơ sở sự khác nhau về giá trị và đóng góp mà mỗi lao động mang lại cho sản phẩm của họ, hay sự hao phí sức lao động. Những người có giá trị lao động và sự đóng góp khác nhau được phân phối khác

nhau. Ở đây, sự đóng góp đó bao gồm cả về lao động, nguồn vốn và mọi sự cống hiến khác.

Ba là, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tiền đề để thực hiện phân phối theo lao động.

Thông thường, người ta thường ít chú ý đến nội dung trong sơ đồ phân phối tổng sản phẩm xã hội của C. Mác mà chỉ quan tâm đến phân phối sản phẩm tiêu dùng cá nhân như thế nào. Ở đây, có thể nói, nền sản xuất phát triển mới tạo ra tổng sản phẩm xã hội cao và do vậy, khi trừ đi những chi phí tất yếu như C. Mác đã nêu, bộ phận còn lại dành cho tiêu dùng cá nhân mới được đảm bảo. Sản xuất phát triển, kinh tế tăng trưởng sẽ tạo ra được nhiều của cải vật chất, từ đó, có thể giải quyết các vấn đề xã hội bức thiết, như nâng cao mức sống người dân, tăng cường phúc lợi, giảm bớt tình trạng thất nghiệp, đảm bảo mọi người có việc làm ổn định... Kinh tế thị trường là thành tựu phát triển của nhân loại qua hàng nghìn năm. Nhưng chỉ đến khi chủ nghĩa tư bản xuất hiện, kinh tế thị trường mới có sự phát triển vượt bậc và đạt đến trình độ cao. Ở Việt Nam hiện nay, phát triển kinh tế thị trường nhằm tăng năng suất lao động là yêu cầu tất yếu khách quan. Bởi vì, mục tiêu quan trọng nhất của phát triển kinh tế thị trường ở nước ta là giải phóng sức sản xuất, nhằm động viên mọi nguồn lực để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng cơ sở vật chất hiện đại cho đất nước, cải thiện đời sống nhân dân. Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [7]. Sự khác biệt giữa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa ở chỗ, kinh tế thị trường xác lập chế độ công hữu và thực hiện phân phối theo lao động nhằm phục vụ lợi ích của đông đảo người lao động. Trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, chế độ phân phối dựa trên chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa nhằm phục vụ nhà tư bản.

Tuy nhiên, phát triển phải đi liền với mục tiêu đảm bảo sự bền vững cho đời sống xã hội, không thể lấy phát triển kinh tế làm mục tiêu duy nhất mà bất chấp đánh đổi môi trường và công bằng xã hội. Do đó, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề vật chất để thực hiện công bằng xã hội. Ngược lại, công bằng xã hội trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Như vậy, có thể nói, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

là nhằm phát triển bền vững và thực hiện công bằng xã hội. Đó là một quá trình phát triển đầy khó khăn của đất nước khi hướng đến sự phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục... bảo vệ môi trường, từ đó con người được phát triển một cách toàn diện.

Bốn là, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan hệ phân phối được thị trường điều tiết, trong đó có sự tham gia điều hành, quản lý của Nhà nước.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận hành theo cơ chế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội; trong đó cơ chế thị trường được vận hành đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh [6]. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vận hành theo những quy luật khách quan vốn có của nó, như quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh... Thị trường quyết định giá cả và phân bổ các nguồn lực. Hơn nữa, nền kinh tế thị trường ở nước định hướng phát triển theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa, vì vậy cần có sự quản lý điều hành của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước ta là nhà nước xã hội chủ nghĩa, là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Một trong những đặc trưng quan trọng nhất trong định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam là thực hiện công bằng xã hội. Vì vậy, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan hệ phân phối được thị trường điều tiết, song có sự tham gia điều hành, quản lý của Nhà nước. Ở đây, sự khác biệt về thu nhập của các cá nhân vẫn tồn tại. Điều đó có nghĩa là, trong phân phối không có sự cào bằng, bình quân chủ nghĩa. Nhà nước có chức năng phân phối và phân phối lại thu nhập xã hội. Sự điều tiết của Nhà nước có mục tiêu cơ bản đối với phân phối thu nhập cá nhân là thực hiện công bằng, nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách thu nhập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi thành viên trong xã hội được tiếp cận giáo dục, y tế, vốn... Nhà nước phải tận dụng thế mạnh của cơ chế thị trường để giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đồng thời, phải kết hợp các công cụ, như chính sách, pháp luật, kế hoạch và thuế... nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Để đảm bảo công bằng xã hội trước hết Nhà nước thực hiện phân phối thu nhập quốc dân một cách công bằng thông qua các hình thức phân phối đa dạng, trong đó, phân phối theo lao động cần được thể hiện như là hình thức phân phối chủ đạo của xã hội. Điều này thể hiện tính định hướng xã hội của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Năm là, thu nhập của người lao động phải liên hệ với thành quả lao động và năng suất lao động, nghĩa là trong quan hệ phân phối, phải có sự tương ứng giữa lao động và thu nhập theo hướng người lao động được hưởng thành quả từ sự tăng trưởng năng suất lao động.

Trong mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, thu nhập của người lao động bị tách rời, không có liên quan gì với lượng lao động cá nhân. Mỗi liên hệ giữa lao động và thu nhập bị tách rời, bởi vì lao động với tư cách thước đo phân phối không tồn tại trên thực tế. Trong thời kỳ trước đổi mới (trước năm 1986), xuất phát từ quan điểm cho rằng chế độ tư hữu là nguồn gốc của mọi sự bất công, chế độ tư hữu bị xóa bỏ để thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, nhưng trên thực tế, đó lại là chế độ phân phối mang tính bình quân, bị tách khỏi cơ sở lao động. Điều đó đã dẫn đến sự lười biếng, ỷ lại, làm mất đi tính tích cực của người lao động, không có động lực phát triển sản xuất và dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội vào đầu những 80 của thế kỷ XX.

Hiện nay, sau 30 năm đổi mới, Việt Nam có nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và tạo ra nhu cầu và động lực phát triển cho đất nước. Tuy nhiên, mức lương tối thiểu của Việt Nam vẫn thuộc nhóm có mức lương tối thiểu thấp nhất trong khu vực ASEAN, chỉ cao hơn so với Lào, Campuchia và Myanmar. Chế độ lương thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của đời sống xã hội dẫn đến người lao động không có động lực phát triển. Những nước có năng suất lao động cao thường là những nước có mức lương cho người lao động cao. Năng suất lao động và mức lương cho người lao động có quan hệ tỷ lệ thuận với nhau. Khi chế độ trả lương, thường ở mỗi vị trí cho người lao động tương xứng với công sức hay thời gian lao động mà họ bỏ ra thì đó sẽ là động lực giúp người lao động làm việc. Và ngược lại thì người lao động sẽ có ít động lực phấn đấu hơn. Sự chênh lệch về tiền lương giữa các nước ASEAN phản ánh những sự khác biệt về năng suất lao động [8]. Như vậy, để đảm bảo mức lương tăng, đáp ứng với nhu cầu sinh hoạt cơ bản cho đông đảo người lao động, Việt Nam cần phải thúc đẩy ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất nhằm tăng năng suất lao động. Mặt khác, chúng ta cũng cần chú trọng nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong bối cảnh đó, các chính sách điều chỉnh tiền lương của Việt Nam cần được cải thiện theo hướng đảm bảo vừa thúc đẩy sự phát triển sản xuất, vừa giúp người lao động hưởng thành quả từ tăng trưởng năng suất lao động.

Kết luận

Ở Việt Nam hiện nay, vận dụng, phát triển quan điểm của C. Mác về phân phối theo lao động phải phù hợp với quan hệ sản xuất ở nước ta. Mặt khác, hiện nay, ở nước ta,

trình độ người lao động ở nhiều mức độ khác nhau. Trình độ đó của người lao động thể hiện ở các hình thức lao động như lao động trí óc, lao động chân tay, lao động giản đơn, lao động có trình độ cao... Chính sự khác biệt này tạo nên kết quả, hiệu suất lao động có sự khác nhau. Trong hoàn cảnh nền kinh tế nước ta còn chưa phát triển, năng suất lao động chưa cao; lao động chỉ là phương tiện sinh sống, chưa trở thành nhu cầu, niềm say mê của mỗi người; trong hoàn cảnh này, phân phối theo lao động có vai trò thúc đẩy người lao động tích cực hơn, qua đó thúc đẩy sản xuất phát triển. Phân phối theo lao động phải căn cứ vào số lượng, chất lượng, hiệu quả, mức đóng góp lao động của mỗi người và giải quyết tốt mối quan hệ giữa lợi ích vật chất với động viên tinh thần cho người lao động thì phân phối theo lao động mới phát huy tác dụng thúc đẩy sản xuất xã hội phát triển. Để thực hiện tốt những yêu cầu này, chúng ta cần phải đổi mới cơ chế quản lý, điều hành kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại, hiệu quả, công bằng, minh bạch; đồng thời trong phân phối cần tránh rơi vào chủ nghĩa bình quân, cào bằng. Hơn nữa, Nhà nước không để sự chênh lệch quá mức khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, chú trọng đến chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi và an sinh xã hội... nhằm đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho người dân; tiếp tục chú trọng đầu tư nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực

hiện tốt phân phối theo lao động ở nước ta hiện nay sẽ mang lại nhiều tác dụng to lớn, góp phần tạo sự công bằng trong xã hội, khuyến khích người lao động tích cực, không ngừng nâng cao trình độ, thúc đẩy nền sản xuất xã hội phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, **tập 1**, tr.544, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993.
- [2] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, **tập 6**, tr.551, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993.
- [3] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, **tập 23**, tr.124-125, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993.
- [4] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, **tập 19**, tr.31-37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995.
- [5] C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, **tập 2**, tr.36-37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, tr.34-74, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, <http://www.dangcongsan.vn/xay-dung-dang/nghi-quyet-hoi-nghi-trung-uong-5-khoa-xii-ve-hoan-thien-the-che-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-440462.html>.
- [8] Nguyễn Anh Bắc (2015), “Năng suất lao động ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, **5(90)**, tr.26-27.